

## *Dị tản*

**Phan Văn An**

Ngày 2 tháng 4 năm 1975, tòa Hành chánh tỉnh Bình thuận, ra lệnh cho các ty, sở, các cơ quan hành chánh, các trường trung, tiểu học tư thực cũng như công lập trong toàn tỉnh tạm thời đóng cửa cho tới khi có lệnh mới. Riêng các cơ quan quân sự, các cứ điểm, các cơ quan cảnh sát vẫn ở nguyên vị trí và chờ lệnh thượng cấp. Vì không theo dõi tin tức cũng như không cập nhật được tình hình đang hoàn toàn sôi động, nên sáng hôm đó, tôi cùng một vài giáo chức và một số em học sinh vẫn đến trường như thường lệ. Thấy vắng bóng người và khung cảnh khác thường, chúng tôi cũng tạm biệt ngôi trường thân yêu đã bao nhiêu năm gần bó, giảng dạy, lòng dạ buồn rầu như mất đi một gia tài quý giá. Mọi người đều im lặng chia tay, không ai nói một lời. Tôi và một vài đồng nghiệp rủ nhau đến điểm tâm ở một tiệm phở gần trường mà thường nhật chúng tôi thường có thói quen đến đây uống cà phê trước khi vào lớp. Chỗ này hôm nay cũng vắng vẻ và im lặng lạ thường. Thỉnh thoảng cũng có đôi khách hàng ra vào, nhưng hầu như họ chỉ đến đây để điểm tâm bằng ly cà phê nóng, chứ không phải để thưởng thức tô phở thơm ngon hoặc trò chuyện với bạn bè, người thân quen. Thấy không khí buồn bã và khung cảnh nhuốm màu tang tóc, chúng tôi cũng từ giã quán phở thân quen. Sau khi từ giã quán ăn, chúng tôi ráo qua con đường Gia long, là con đường sầm uất nhất của thành phố, hôm nay cũng trở nên hiu quạnh khác thường, một số cửa hàng đã đóng cửa, những cửa hàng còn mở cũng rất thưa thớt khách hàng. Nét mặt buồn rầu, lo sợ hiện rõ trên khuôn mặt mọi người.

Thấy tình hình căng thẳng, buồn bã và hoàn cảnh xã hội diễn biến không mấy tốt đẹp, tôi đành quay về căn nhà trọ, thu xếp cho em trai tôi về quê với mẹ già. Còn tôi và người em gái vẫn tiếp tục ở lại thành phố để theo dõi tình hình. Nhưng thời

cuộc đang thay đổi nhanh chóng, cảnh “tranh tối, tranh sáng” chưa rõ rệt, nên tôi cũng không yên tâm mỗi khi ra khỏi nhà. Đêm đến, tôi không dám ở lại trong thành phố vì sợ pháo kích nên phải tới tá túc tại một gia đình quen biết ở vùng ngoại ô thành phố (Long Hoa).

Tình trạng này kéo dài không lâu, tình hình không có gì tốt đẹp mà ngày càng tồi tệ. Nhờ quen biết một sĩ quan phục vụ trong tiểu khu, nên ông lo cho gia đình ông, anh em chúng tôi và một người bạn thân thiết được một chiếc tàu của duyên đoàn Phan Thiết di chuyển vào trung tâm hải quân Cát Lái. Sau những giờ phút thoải mái, hưởng không khí trong lành của biển cả, tạm quên những buồn sầu, lo sợ, chán nản của thời cuộc, chiếc tàu chở chúng tôi cập bến vào trung tâm trong một buổi chiều khi mặt trời gần khuất bóng, một ít tia sáng yếu ớt, vàng vọt cũng đang từ từ biến mất để nhường chỗ cho bóng đêm ngự trị.

Tuy cũng trong đất nước Việt Nam và cũng gần với nơi tôi đang phục vụ, nhưng chưa bao giờ tôi bước chân đến đây, nên mọi sự đều xa lạ và ngỡ ngàng đối với tôi cũng như với mọi người cùng đi trên chuyến tàu. Thật may mắn, khi vừa đặt chân đến trung tâm, tôi gặp được một quân nhân Hải quân, người đồng hương và quen biết ở Phan Thiết đang phục vụ ở đây, chính nhờ vậy, chúng tôi được ưu đãi hơn những toán người khác và được hướng dẫn tìm nơi tạm trú và những phương tiện cần thiết khác cho những ngày ở đây. Đến đây vấn đề ăn uống được trung tâm phân phát hằng ngày, chúng tôi chỉ nghỉ ngơi, theo dõi tin tức và thông báo của trung tâm khi cần thiết, nhất là những tin tức liên hệ đến chiến cuộc để luôn sẵn sàng vì có thể sẽ phải tiếp tục di tản khi cuộc chiến đến giai đoạn gay gắt.

Cuộc sống những ngày tại trung tâm tị nạn thật buồn chán, cộng thêm sự lo lắng, thất vọng làm cho cuộc đời lúc này thật vô nghĩa. Trong thời tạm trú tại trung tâm, chúng tôi không đi đâu xa ngoại trừ một lần lên Sài gòn thăm những gia đình

quen biết trước đây và biết thêm tình hình thực sự về chiến cuộc. Đến đây (Sài Gòn), anh em chúng tôi ghé thăm một gia đình quen biết, ông là một nhân viên trong cơ quan tình báo của Hoa Kỳ tại miền Trung. Chúng tôi hỏi thăm về tình hình chiến sự thì ông cũng không cho biết chi tiết gì rõ ràng. Có lẽ chính ông cũng không nắm vững vấn đề hoặc ông không muốn cho chúng tôi hay. Từ gia đình quen biết, chúng tôi rủ nhau ra chợ Bến Thành và những đại lộ lớn để hiểu biết thêm về tình hình. Quang cảnh ở đây lúc trước rất sầm uất, nhộn nhịp, nhưng bây giờ rất im lìm, buồn thảm, kẻ qua người lại rất thưa thớt, các cửa hàng đa số đóng cửa. Bước chậm chạp trên con đường Gia Long, Sài Gòn, tình cờ tôi gặp ông Chánh Sở Học Chánh Phan Thiết và một vài đồng nghiệp, đang ngồi bên chiếc bàn nhỏ hẹp và kêu gọi những giáo chức tỉnh nhà đang di tản đến gặp ông để chọn nhiệm sở mới cho tương lai. Tôi nghi ngờ và thực sự không biết việc này xuất phát từ đâu, từ lệnh của Bộ giáo dục hay các ông chỉ làm theo suy nghĩ riêng tư. Cùng với một vài giáo chức khác, tôi cũng ghi danh chọn một nhiệm sở mới tại tỉnh Vĩnh Long.

Một ngày thoải mái ở thành phố Sài Gòn, được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn đông” chấm dứt, chúng tôi trở lại trung tâm khi những sinh hoạt đã bắt đầu. Vì trong thời gian di tản vừa rồi, mẹ tôi và mấy người em còn ở lại quê nhà nên tôi rất nóng lòng muốn biết tin tức về những người thân yêu. Chính vì lý do đó, mặc dù biết nguy hiểm đang chờ đợi, nhưng tôi vẫn cố gắng tìm mọi phương tiện để trở về Phan Thiết hầu biết tin những người thân yêu ở quê nhà. Ý định đó đã được thực hiện. Ngày 16 tháng 4, tôi theo một chiếc tàu Hải quân trở lại Phan Thiết. Sau một đêm hải hành, khi mặt trời vừa ló dạng thì con tàu của chúng tôi cũng đến bến Thương Chánh. Trời bây giờ đã đủ sáng để chúng tôi có thể thấy được những gì trên bờ mà không phải ra khỏi tàu. Ôi thôi, một cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Dân chúng, quân đội chen chúc nhau lên tàu, lên những chiếc thuyền nhỏ để trốn thoát. Những anh bộ đội

ngơ ngác đứng nhìn mà chưa biết phản ứng trước “chiến thắng” bất ngờ. Thấy cảnh hỗn loạn và thất vọng, nên chiếc tàu chúng tôi không cập bến mà quay hướng trở lại Vũng Tàu. Trên chuyến tàu, vì không quen với sóng biển nên tôi mệt mỏi, không biết mình đang ở đâu, thỉnh thoảng tỉnh giấc chỉ nghe những lời bán tán về chiến cuộc và than thở cho đất nước nói chung và cho quê hương Phan Thiết nói riêng đã đổ rơi vào tay Cộng sản.

Sau một thời gian lên đênh trên biển cả, con tàu chúng tôi cũng đã cập bến Vũng Tàu. Lên khỏi tàu, mặc dầu rất mệt mỏi, nhưng tôi vẫn cố gắng lần mò tìm những trung tâm di tản để tìm người thân. Ở Vũng Tàu có 2 trung tâm lớn là Bến Đá và An Phong. Không đến trung tâm Bến Đá, nhưng trung tâm An Phong do một linh mục bạn hướng dẫn. Tại đây tôi đã gặp được mẹ và 2 người em trai từ Phan Thiết di tản vào. Thật vui mừng khôn xiết. Ở đây tôi cũng gặp lại rất nhiều người đồng hương, ngay cả một ít người trước đây khi ở quê nhà tôi có sự thân thiết chặt chẽ về mặt tình cảm. Từ khi gặp lại gia đình, tôi không trở lại trung tâm Cát Lái, chỉ quây quần ở đây với mẹ, hai em và người đồng hương.

Sống ở đây không lâu, đời sống xô bồ, phức tạp, tôi liên lạc được với một tu viện ở Thủ Đức nơi trước đây tôi có giúp dạy học cho các đệ tử. Đức viện phụ và cha quản lý bằng lòng cho một số người quen biết đến tạm trú trong tu viện của ngài. Tôi và một vài người thân quen xúc tiến việc di chuyển. Khoảng chưa đầy 100 người được di chuyển đến tạm trú trong tu viện. Đến đây không có chương trình thực phẩm của chính phủ mà do nhà dòng và người di tản tự lo.

Chúng tôi được sử dụng nhà ngủ của đệ tử vì họ đã trở về với gia đình. Mỗi buổi sáng chúng tôi có những sinh hoạt tôn giáo như kinh sáng, xem lễ. Tối đến cũng vậy. Cuộc sống ở đây rất bình thản, chốn kín cổng, cao tường. Hằng ngày chúng tôi vẫn theo và nghe ngóng tin tức thời cuộc. Tình hình ngày càng bi quan: Bình Thuận thất thủ,

Bình Tuy bị chiếm, đang tiến vào Long Khánh... và cứ thế.

Cho đến một buổi sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, không nhớ chính xác, nhưng có lẽ khoảng sau 10 giờ sáng lệnh đầu hàng của tổng thống Dương Văn Minh được đài phát thanh Sài Gòn công bố. Nghe bản tin này mọi người buồn rầu, chán nản, thất vọng tựa như có xác mà không hồn. Mọi người xôn xao, hoang mang, người lớn tùm ba, tùm bảy, phân tích, bình luận và có nhiều giả thuyết khác nhau, nghe thật buồn cười, nhưng vẫn mang màu đau thương, chán nản nhất là những quân nhân, công chức có mặt ở đây.

Chuyện gì đến đã đến. Tôi và 2 người bạn sĩ quan trên một chiếc Honda rủ nhau chạy thẳng ra chợ Thủ Đức ăn phở và đùa giỡn với nhau “Đây là tiệc phở tổng cự, nghinh tân”. Miệng thì nói vậy cho đỡ buồn, nhưng lòng dạ thì héo hắt và tràn ngập lo sợ. Bao nhiêu công lao, vất vả, khó nhọc mà chúng tôi đã hy sinh để kiếm được trong 20 năm nay (1954-1975) đã biến thành mây khói và bây giờ đã trở nên nguyên nhân cho chúng tôi sẽ bị đày đọa, bắt bớ, giam cầm và có thể dẫn đến chết chóc. “Tiệc phở” xong cả ba chúng tôi trở lại tu viện. Thật lo sợ thay, trên đường về, chúng tôi cũng như một số khác trên cùng một lộ trình bị tập trung vào một ngôi chùa nhỏ, ở đó có sẵn mấy chú du kích chực sẵn. Ở đây chúng tôi phải học tập và làm sơ yếu lý lịch cắt ngang và nghe rí tai nhau là để chính quyền cách mạng tìm những tên có nợ máu với nhân dân ở vùng này... Sau mấy giờ học tập và làm sơ yếu lý lịch, chúng tôi được cấp giấy và trở lại tu viện. Trong thời gian này tất cả các giấy tờ tùy thân của chúng tôi như thẻ quân nhân, thẻ giáo chức đều được tiêu hủy hết.

Trở về tu viện, trời đã khá khuya, mọi người có mặt, nhất là những người thân thuộc rất lo lắng cho chúng tôi. Thấy chúng tôi trở về an toàn, họ rất vui mừng, tíu tít hỏi thăm. Chỗ tu viện im lìm, được mấy ngày vui vẻ, nhờ tiếng nói cười, chuyện trò của những người di tản, đêm nay lại trở

lại im lìm như bãi tha ma, không tiếng cười, không đùa giỡn, chỉ có suy tư, buồn chán hiện rõ trên những khuôn mặt buồn bã, chán nản, thất vọng về một tương lai đen tối đang hiện ra trước mắt.

Tục ngữ Việt Nam có câu “Chuột chạy cùng sào”. Những người di tản như chúng tôi cũng giống như thế, họ muốn chạy trốn để mong thoát khỏi sự trả thù, nhưng đường cùng cũng phải chấp nhận trở về để sống cuộc đời mới với một chính thể mới. Chính vì nguyên nhân đó, nay lại phải lo tìm phương tiện để hồi hương. Sau một vài ngày tìm kiếm, liên lạc, chúng tôi thuê được một chiếc xe vận tải cỡ lớn để những đồng hương trở về nguyên quán cùng với những vật dụng mà họ đã mang theo khi di tản. Đường từ Thủ Đức về Phan Thiết không xa lắm, nhưng chúng tôi phải mất khoảng 2 ngày mới về tới quê nhà (Mương mán). Về đây, hoàng hôn đã buông xuống, cảnh vật rất im lìm, mọi người lo di chuyển vật dụng về nhà mình. Sau khi thu xếp mọi việc xong, tôi thiếp đi một giấc an lành, vì mệt mỏi sau những ngày di chuyển.

Sau một đêm dài, tôi thức dậy thật sớm, đến trụ sở xã trình diện và được cấp giấy trở về thị xã để nhận công tác của trường cũ giao phó. Vì nhà trọ đã trả lại, các em tôi đã về quê, nên tôi tạm xin tá túc ở một gia đình quen biết. Ban ngày đến trường dẫn học sinh đi “Làm đẹp thành phố” bằng cách nhặt rác, nhổ cỏ, trồng bông, hoặc lau chùi những trụ điện, những bức tường... Tối đến tập trung tại sân trường học tập, ca hát, đốt lửa bằng những bánh xe phế thải. Khói đen bốc lên nghi ngút đen cả bầu trời như báo hiệu cho chúng tôi cuộc đời sau một thời gian tươi sáng rồi cũng sẽ đen tối như thế. Sau thời gian tham gia công tác trường giao phó, ngày 28 tháng 8 năm 1975, tôi nhận được lệnh phải tập trung cải tạo. Địa điểm cải tạo là Trung Tâm Cải Huấn của chính phủ Miền Nam trước đây, ở gần xứ đạo Vinh Thủy trên đường về giáo xứ Thanh Hải là nơi rất quen thuộc với tôi trước đây. ■